

# HIỆP ĐỊNH

GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
VÀ CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA  
NGÀY 2 THÁNG 12 NĂM 1992 VỀ KHUYẾN KHÍCH VÀ BẢO HỘ ĐẦU TƯ

*Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, sau đây được gọi là "các Bên ký kết";*

*Nhận thấy rằng, việc khuyến khích, bảo hộ và tạo những điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư của các nhà đầu tư của một Bên ký kết trên lãnh thổ của Bên ký kết kia trên cơ sở nguyên tắc tôn trọng chủ quyền, bình đẳng và cùng có lợi, nhằm mục đích phát triển sự hợp tác kinh tế giữa hai quốc gia;*

*Đã thoả thuận như sau:*

## Điều 1

Với mục đích của Hiệp định này:

1. Thuật ngữ "Đầu tư" nghĩa là mọi loại tài sản được đầu tư bởi các nhà đầu tư của một Bên ký kết trên lãnh thổ Bên ký kết kia phù hợp với luật và quy định của Bên ký kết đó, bao gồm chủ yếu:

- Sở hữu động sản và bất động sản và các quyền sở hữu tài sản khác;
- Các cổ phần của công ty hay các lợi ích khác của công ty đó;
- Khiếu nại về tiền hoặc về bất kỳ sự thực hiện nào có giá trị kinh tế;
- Bản quyền, quyền sở hữu công nghiệp, bí quyết và quy trình công nghệ;
- Các tô nhượng theo luật, bao gồm tô nhượng về thăm dò hoặc khai thác tài nguyên thiên nhiên.

2. Thuật ngữ "Nhà đầu tư" nghĩa là:

Về phía Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam:

- Bất kỳ thể nhân nào là công dân của Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam phù hợp với luật của nước này;
- Bất kỳ pháp nhân nào được thành lập theo luật và có trụ sở trên lãnh thổ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Về phía Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa:

- Các thể nhân có quốc tịch Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.
- Các thực thể kinh tế được thành lập theo luật của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, và có trụ sở trên lãnh thổ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

3. Thuật ngữ "Thu nhập" nghĩa là những khoản sinh lợi từ các đầu tư, như lợi nhuận, lãi cổ phần, lãi, tiền bản quyền hoặc thu nhập hợp pháp khác.

## **Điều 2**

1. Mỗi Bên ký kết sẽ khuyến khích các nhà đầu tư của Bên ký kết kia đầu tư trên lãnh thổ của mình và chấp nhận những đầu tư đó phù hợp với luật và quy định của mình.

2. Mỗi Bên ký kết sẽ giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi để làm visa và cấp Giấy phép hoạt động cho công dân của Bên ký kết kia trên lãnh thổ của mình đối với những hoạt động liên quan đến đầu tư đó.

## **Điều 3**

1. Những đầu tư và các hoạt động liên quan đến đầu tư của các nhà đầu tư của mỗi Bên ký kết sẽ được đối xử công bằng, thoả đáng và được bảo hộ trên lãnh thổ của Bên ký kết kia.

2. Sự đối xử và bảo hộ như nêu ở khoản 1 của Điều này sẽ không kém thuận lợi hơn so với sự đối xử đối với những đầu tư và các hoạt động liên quan đến đầu tư của các nhà đầu tư của nước thứ ba.

3. Sự đối xử và bảo hộ như nêu ở khoản 1 và 2 của Điều này không bao gồm bất kỳ sự đối xử ưu đãi nào của Bên ký kết kia dành cho những đầu tư của các nhà đầu tư của nước thứ ba trên cơ sở liên minh thuế quan, khu vực thương mại tự do, liên minh kinh tế, Hiệp định tránh đánh thuế trùng hoặc mật dịch biên giới.

## **Điều 4**

1. Không Bên ký kết nào sẽ tước đoạt quyền sở hữu, quốc hữu hoá hoặc có các biện pháp tương tự (dưới đây gọi là "tước đoạt quyền sở hữu") đối với những đầu tư của các nhà đầu tư của Bên ký kết kia trên lãnh thổ của mình trừ trường hợp có những điều kiện sau:

- a. Vì lợi ích công cộng;
- b. Theo thủ tục pháp luật trong nước;
- c. Không phân biệt đối xử;
- d. Phải bồi thường.

2. Việc bồi thường nêu ở khoản 1.d. của Điều này sẽ tương đương với giá trị của khoản đầu tư bị tước đoạt vào thời điểm việc tước đoạt quyền sở hữu được công bố, và bằng đồng tiền tự do chuyển đổi và được tự do chuyển ra nước ngoài. Việc bồi thường được thanh toán không chậm trễ nếu không có lý do chính đáng.

3. Nhà đầu tư của một Bên ký kết trên lãnh thổ của Bên ký kết kia bị thiệt hại về những đầu tư của họ do chiến tranh, tình trạng khẩn cấp quốc gia, nổi dậy, bạo loạn hoặc các sự kiện tương tự, sẽ được Bên ký kết đó đối xử không kém thuận lợi hơn so với nhà đầu tư của nước thứ ba, nếu Bên ký kết đó áp dụng các biện pháp tương ứng.

## **Điều 5**

1. Mỗi Bên ký kết theo luật và quy định của mình sẽ bảo đảm cho các nhà đầu tư của Bên ký kết kia trên lãnh thổ của mình việc chuyển những đầu tư và thu nhập của họ, bao gồm:

- a. Lợi nhuận, lãi cổ phần, lãi và thu nhập hợp pháp khác;
- b. Các khoản thu từ thanh lý toàn bộ hay từng phần của những đầu tư;
- c. Các khoản thanh lý theo Hiệp định vay nợ liên quan đến đầu tư;
- d. Tiền bản quyền nêu ở khoản 1 (d) của Điều 1;
- e. Các khoản thanh toán về giúp đỡ kỹ thuật hoặc phí dịch vụ kỹ thuật, phí quản lý;
- f. Các khoản thanh toán về các dự án ký kết liên quan đến đầu tư;
- g. Các thu nhập liên quan đến việc đầu tư của công dân Bên ký kết kia làm việc trên lãnh thổ của Bên ký kết này.

2. Việc chuyển những khoản thanh toán như đã nêu ở trên sẽ được tính theo tỷ giá hối đoái chính thức của Bên ký kết tiếp nhận đầu tư vào ngày chuyển.

## **Điều 6**

Nếu một Bên ký kết hoặc Đại diện của họ đứng ra đảm bảo cho việc đầu tư của nhà đầu tư nước đó trên lãnh thổ Bên ký kết kia, và theo đó thực hiện sự thanh toán cho nhà đầu tư nói trên, thì Bên ký kết kia sẽ thừa nhận sự chuyển bất kỳ quyền hoặc quyền khiếu nại nào cho Bên ký kết đó hoặc đại diện của họ, và thừa nhận sự thế quyền đối với quyền hoặc quyền khiếu nại kể trên. Quyền và quyền khiếu nại được thế quyền sẽ không lớn hơn quyền và quyền khiếu nại ban đầu của nhà đầu tư.

## **Điều 7**

1. Bất kỳ tranh chấp nào giữa các Bên ký kết liên quan đến việc giải thích hoặc áp dụng Hiệp định này, sẽ cố gắng được giải quyết bằng hoà giải thông qua đường ngoại giao.

2. Nếu vụ tranh chấp không giải quyết được trong vòng 6 tháng, thì theo yêu cầu của một trong các Bên ký kết, sẽ đưa vụ tranh chấp ra Tòa án Trọng tài ad-hoc.

3. Tòa án Trọng tài ad - hoc gồm có 3 trọng tài viên. Trong thời gian 2 tháng kể từ ngày một trong các Bên ký kết nhận được thông báo bằng văn bản về yêu cầu trọng tài từ Bên ký kết kia, mỗi Bên ký kết sẽ chỉ định một trọng tài viên. Hai trọng tài viên này, trong thời gian 2 tháng sẽ cùng chọn một trọng tài thứ ba là công dân của một nước thứ ba có quan hệ ngoại giao với cả hai Bên ký kết. Trọng tài viên thứ ba này sẽ được hai Bên ký kết chỉ định làm Chủ tịch Tòa án Trọng tài.

4. Nếu Tòa án Trọng tài không thành lập được trong thời gian 4 tháng kể từ ngày nhận thông báo bằng văn bản về trọng tài, thì một trong các Bên ký kết, nếu không có thoả thuận nào khác, sẽ mời Chủ tịch Tòa án quốc tế chỉ định các trọng tài viên chưa chọn được. Nếu Chủ tịch Tòa án quốc tế là công dân của một trong các Bên ký kết, hoặc vì lý do nào đó không thể thực hiện được chức năng, thì thành viên cao

cấp tiếp theo của Tòa án quốc tế không phải là công dân của một trong các Bên ký kết sẽ được mời để tiến hành sự chỉ định cần thiết.

5. Tòa án Trọng tài sẽ quy định thủ tục riêng của mình. Tòa án Trọng tài sẽ phán quyết phù hợp với các điều khoản của Hiệp định này và các nguyên tắc của luật pháp quốc tế được hai Bên ký kết công nhận.

6. Tòa án trọng tài sẽ phán quyết theo đa số phiếu. Phán quyết đó là cuối cùng và bắt buộc đối với hai Bên ký kết. Tòa án Trọng tài ad - hoc, theo yêu cầu của một trong hai Bên ký kết, sẽ giải thích những lý do của phán quyết của mình.

7. Mỗi Bên ký kết sẽ chịu chi phí cho trọng tài viên do mình chỉ định và đại diện của mình trong quá trình tố tụng. Những chi phí cho Chủ tịch và Tòa án sẽ do hai Bên ký kết cùng chịu bằng nhau.

## **Điều 8**

1. Bất kỳ tranh chấp nào giữa nhà đầu tư của một Bên ký kết với Bên ký kết kia liên quan đến đầu tư trên lãnh thổ của Bên ký kết kia, sẽ cố gắng hoà giải bằng thương lượng giữa các Bên tranh chấp.

2. Nếu vụ tranh chấp không giải quyết được bằng thương lượng trong thời gian 6 tháng, một trong hai Bên tranh chấp sẽ có quyền đưa vụ tranh chấp ra toà án có thẩm quyền của Bên ký kết tiếp nhận đầu tư.

3. Nếu vụ tranh chấp liên quan đến việc bồi thường do bị tước quyền sở hữu không giải quyết được trong thời gian 6 tháng, kể từ sau khi tiến hành thương lượng như đã được quy định ở khoản 1 của Điều này, thì theo yêu cầu của một trong hai Bên ký kết sẽ đưa ra Tòa án Trọng tài ad - hoc. Các quy định của khoản này sẽ không áp dụng, nếu nhà đầu tư có liên quan đã chọn thủ tục nêu tại khoản 2 của Điều này.

4. Tòa án Trọng tài được thành lập cho từng trường hợp theo cách sau: Mỗi Bên của vụ tranh chấp sẽ chỉ định một trọng tài viên, và hai trọng tài viên này sẽ chọn một công dân của nước thứ ba có quan hệ ngoại giao với Hai Bên ký kết làm Chủ tịch. Hai trọng tài viên đầu tiên được chỉ định trong thời gian văn bản về trọng tài cho phía Bên kia, và Chủ tịch của Tòa án Trọng tài được chọn trong thời gian 4 tháng. Nếu trong thời gian quy định trên, Tòa án Trọng tài vẫn chưa thành lập, thì một trong các Bên của vụ tranh chấp có thể mời Tổng thư ký của Trung tâm quốc tế về Công ước giải quyết các tranh chấp đầu tư giữa các quốc gia và công dân của nước khác ký tại Washington ngày 18-3-1965 để tiến hành sự chỉ định cần thiết.

5. Tòa án Trọng tài sẽ quy định thủ tục riêng của mình. Tuy nhiên, trong quá trình xác định thủ tục, Tòa án Trọng tài có thể tham khảo các nguyên tắc trọng tài của Trung tâm quốc tế giải quyết các tranh chấp về đầu tư.

6. Tòa án Trọng tài sẽ quyết định theo đa số phiếu. Quyết định này là cuối cùng và bắt buộc đối với các Bên tranh chấp. Cả hai Bên ký kết sẽ cam kết thi hành quyết định đó phù hợp với luật quốc gia của mỗi Bên.

7. Tòa án Trọng tài xét xử vụ tranh chấp theo luật pháp của Bên ký kết nhận đầu tư, bao gồm các nguyên tắc về luật xung đột, các quy định của Hiệp định này cũng như nguyên tắc của luật quốc tế được công nhận rộng rãi mà được cả hai Bên thừa nhận.

8. Mỗi bên tranh chấp sẽ chịu chi phí cho thành viên của Tòa án Trọng tài do mình chỉ định và những người đại diện của mình trong quá trình tố tụng. Chi phí cho Chủ tịch được chỉ định và các chi phí còn lại sẽ do hai Bên cùng chịu bằng nhau.

## **Điều 9**

Nếu một Bên ký kết, theo các luật và quy định của mình dành sự đối xử đối với các đầu tư hoặc hoạt động liên quan đến những đầu tư của nhà đầu tư Bên ký kết kia thuận lợi hơn so với sự đối xử được quy định trong Hiệp định này, thì sự đối xử thuận lợi hơn đó sẽ được áp dụng.

## **Điều 10**

Hiệp định này sẽ áp dụng đối với những đầu tư của các nhà đầu tư của một Bên ký kết được thực hiện trên lãnh thổ của Bên ký kết kia trước hoặc sau khi Hiệp định này có hiệu lực, phù hợp với những luật và quy định của Bên ký kết đó.

## **Điều 11**

1. Những người đại diện của hai Bên ký kết sẽ tổ chức các cuộc họp thường xuyên với mục đích như sau:

- Xem xét việc thi hành Hiệp định này;
- Trao đổi thông tin pháp lý và những cơ hội đầu tư;
- c Giải quyết tranh chấp phát sinh từ việc đầu tư;
- Đưa ra những đề nghị về khuyến khích đầu tư;
- e. Nghiên cứu các vấn đề khác liên quan đến đầu tư.

2. Khi một trong các Bên ký kết đề nghị có sự thảo luận về bất cứ vấn đề gì của Khoản 1 Điều này, Bên ký kết kia sẽ trả lời ngay và cuộc thảo luận sẽ được tổ chức luân phiên ở Bắc Kinh và Hà Nội.

## **Điều 12**

1. Hiệp định này sẽ có hiệu lực từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo kể từ sau ngày các Bên ký kết thông báo cho nhau bằng văn bản về việc hoàn thành các thủ tục pháp lý nội bộ của mình và sẽ có hiệu lực trong thời gian 10 năm.

2. Hiệp định sẽ tiếp tục có hiệu lực, nếu một trong hai Bên ký kết không thông báo bằng văn bản cho Bên ký kết kia về việc chấm dứt Hiệp định một năm trước khi kết thúc Hiệp định như nêu ở khoản 1 của Điều này.

3. Sau khi kết thúc thời hạn 10 năm đầu tiên, một trong các Bên ký kết có thể chấm dứt Hiệp định này vào bất cứ lúc nào bằng cách gửi thông báo bằng văn bản trước ít nhất 1 năm cho Bên ký kết kia.

4. Đối với những đầu tư được thực hiện trước ngày kết thúc Hiệp định này, thì những quy định từ Điều 1 đến Điều 11 sẽ tiếp tục có hiệu lực trong thời gian 10 năm tiếp theo kể từ ngày kết thúc.

Những người có tên dưới đây được Chính phủ của các Bên uỷ quyền ký Hiệp định này.

Hiệp định này được làm thành hai bản tại Hà Nội, ngày 2 tháng 12 năm 1992 bằng tiếng Việt, tiếng Trung và tiếng Anh, tất cả các văn bản có giá trị ngang nhau. Trong trường hợp có sự khác nhau về giải thích Hiệp định, sẽ sử dụng văn bản tiếng Anh.